

# Miếu và hội quán của người Hoa trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cư dân Hội An (Quảng Nam) xưa và nay

Võ Thị Ánh Tuyết<sup>1,\*</sup>, Đào Vĩnh Hợp<sup>2</sup>



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Hội An (Quảng Nam) là vùng đất được hưởng nhiều ưu đãi từ vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và có bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời, kết tinh qua nhiều thời đại. Cùng với sự phát triển phồn thịnh của đô thị – thương cảng Hội An trong các thế kỷ XVII – XVIII, Hoa thương đã có mặt, định cư tại đây. Bấy giờ, người Hoa Hội An đã tổ chức thành 5 bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Gia Ưng. Mỗi bang đã xây dựng nên các cơ sở cộng đồng như: trường học, bệnh viện, ngân hàng, chùa, nghĩa trang,... và đặc biệt hơn cả là các miếu, hội quán. Tại Hội An hiện nay còn tồn tại miếu Quan Công (số 24 đường Trần Phú, phường Minh An) và năm hội quán của người Hoa. Bốn hội quán riêng của bốn bang gồm: hội quán Phúc Kiến (số 46, đường Trần Phú), hội quán Triều Châu (số 157 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong), hội quán Quỳnh Phủ (số 10 đường Trần Phú, phường Minh An) và hội quán Quảng Triệu (số 176 đường Trần Phú, phường Minh An). Hội quán Trung Hoa (số 64 đường Trần Phú, phường Minh An) là hội quán chung của năm bang. Riêng bang Gia Ưng không có hội quán nên sinh hoạt tại hội quán Trung Hoa. Vai trò của miếu, hội quán Hoa được tạo lập trên lãnh thổ Việt Nam nói chung và tại Hội An nói riêng đối với đời sống cộng đồng được thể hiện trên nhiều phương diện: đời sống văn hóa, tín ngưỡng, hoạt động kinh tế và tổ chức xã hội. Bài viết nghiên cứu tổng luận về vai trò của các miếu, hội quán Hoa ở Hội An (Quảng Nam) đối với đời sống cư dân địa phương trên phương diện văn hóa, tín ngưỡng.

**Từ khoá:** Hội An, hội quán, miếu, tín ngưỡng, văn hóa

## KHÁI QUÁT VỀ CÁC MIẾU, HỘI QUÁN CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN

### Tổng quan về người Hoa và các miếu, hội quán

Trong tiến trình lịch sử định cư của người Hoa tại Việt Nam, vùng đất Hội An, Quảng Nam có vai trò đặc biệt quan trọng. Hội An là khu vực mà người Hoa đến sinh sống, hình thành nên cộng đồng dân cư từ khá sớm, lâu dài và liên tục.

Nhờ có các yếu tố thuận lợi trong và ngoài nước, đến thế kỷ XVII – XVIII, Hội An trở thành đô thị – thương cảng phồn thịnh. Bấy giờ, thương thuyền các nước đã cập bến buôn bán ở Hội An ngày một đông. Trong số đó, người Hoa đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Người Hoa đến Hội An chủ yếu theo hai làn sóng di cư lớn. Làn sóng thứ nhất: vào đầu thế kỷ XVII, một tổ chức xã hội của cộng đồng người Hoa đầu tiên ở Hội An được hình thành, nguyên nhân nhập cư cơ bản xuất phát từ hoạt động kinh tế, chủ yếu là thương nghiệp. Ngoài ra, còn có đợt di dân đông đảo xảy ra giữa thế kỷ XVII, một số di thần và nạn nhân nhà Minh từ các tỉnh ven biển phía Nam Trung Hoa đã lữ lượt kéo nhau vượt biển đến Hội An, trong đó, Hoa thương từ Phúc Kiến đến Hội An sớm nhất, đông nhất. Đây

chính là làn sóng di cư lớn thứ hai của cư dân Trung Hoa đến Hội An xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế và biến động chính trị [<sup>1</sup>, tr.74-75].

Một cách khái quát, có thể chia người Hoa ở Hội An thành hai bộ phận: Minh Hương và Ngũ Bang. *Người Minh Hương*, tức người Hoa đã được Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan cho phép nhập quốc tịch Đại Việt xây dựng làng Minh Hương (1645–1653) với tên gọi *Minh Hương xã*. Bên cạnh những người Hoa nhập tịch, còn có nhiều người Hoa khác do cư trú không ổn định hoặc nhiều lý do khác về thể lực kinh tế, chính trị nên họ đã không nhập tịch và vẫn giữ quốc tịch Trung Quốc, người Việt thường gọi những người này là *Khách trú* [<sup>2</sup>, tr.26]. Những *Khách trú* này vốn có nguồn gốc từ những địa phương ven biển phía Nam và Đông Nam Trung Hoa. Khi đến Hội An, họ lập ra 5 bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Gia Ưng, đồng thời tổ chức sinh hoạt chung trong “Dương Thương hội quán” (hội quán Ngũ Bang). Do vậy, những người Hoa này còn được gọi là *người Hoa Ngũ Bang*.

Theo đại tự chữ Hán trên các biển ngạch gắn ở cửa ra vào tiền điện di tích thì các miếu, hội quán ở Hội An có tên gọi chính thức bằng chữ Hán lần lượt như sau: 福建會館 *Phúc Kiến hội quán* 中華會館 *Trung Hoa hội quán*

<sup>1</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

<sup>2</sup>Trường Đại học Sài Gòn

### Liên hệ

**Võ Thị Ánh Tuyết**, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM  
Email: tuyetkhaoco@gmail.com

### Lịch sử

- Ngày nhận: 15/11/2019
- Ngày chấp nhận: 17/12/2019
- Ngày đăng: 31/12/2019

DOI :10.32508/stdjssh.v3i4.529



### Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Trích dẫn bài báo này:** Thị Ánh Tuyết V, Vĩnh Hợp D. **Miếu và hội quán của người Hoa trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cư dân Hội An (Quảng Nam) xưa và nay.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 3(4):182-190.

潮州會館 *Triều Châu hội quán*; 瓊府會館 *Quyển Phủ hội quán*; 廣肇會館 *Quảng Triệu hội quán* và một ngôi miếu 關公廟 *Trùng Hán cung* (miếu Quan Công). Về niên đại, ngoài miếu Quan Công được thành lập khá sớm: nửa cuối thế kỷ XVII [3, tr.2], các hội quán có niên đại khởi dựng muộn hơn: trong những thế kỷ XVIII – XIX.

Tại Hội An, khu phố chính và sớm nhất của người Hoa tập trung ở đường Trần Phú, do vậy, các miếu và hội quán cũng được xây dựng tại khu vực này nhưng nằm về phía Bắc - phía số chẵn của đường Trần Phú. Đa số di tích thuộc phường Minh An, (hội quán Quảng Triệu; hội quán Trung Hoa hội quán Phúc Kiến; miếu Quan Công và hội quán Quyển Phủ). Riêng hội quán Triều Châu tọa lạc tại phường Sơn Phong.

Như vậy, về tổng thể, các di tích được xây cất khá liên kế, tập trung thành một cụm, cùng nằm trên một trục đường thẳng, đó là đường Trần Phú và đường Nguyễn Duy Hiệu – nối dài của đường Trần Phú. Khoảng cách giữa hai điểm xa nhất chưa đầy 1km. Sự phân bố các miếu, hội quán Hoa này rất khác so với phân bố và tọa lạc các cơ sở đình, chùa của cư dân bản địa. Các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt ở Hội An thường ở ngoại vi phố cổ và không tập trung trong phạm vi hẹp như vậy. Bên cạnh đó, việc các miếu, hội quán Hoa tọa lạc tại khu vực trung tâm thị tứ đông đúc, gắn với hoạt động kinh tế thương mại của người Hoa, gần bờ sông, đồng thời bao quanh hạt nhân của nó là khu chợ buôn bán và khu định cư của các nhóm cộng đồng người Hoa cùng cư dân địa phương... đã đem lại nhiều thuận tiện cho các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng cư dân nói chung.

### Tín ngưỡng thờ cúng thần thánh tại các miếu, hội quán

Miếu và hội quán của người Hoa trước nhất là cơ sở thờ tự các vị thần thánh có nguồn gốc từ quê hương Trung Hoa, ngoài ra còn là nơi tín ngưỡng đối với nhiều đối tượng đặc biệt khác. Nhìn chung, đối tượng thờ cúng trong các di tích miếu, hội quán Hoa ở Hội An khá phong phú, đa dạng. Trong đó có một số vị thần thánh tiêu biểu như sau:

#### **Thiên Hậu Thánh mẫu**

Thiên Hậu “天后” là nhân vật huyền thoại trong lịch sử Trung Quốc. Bà vốn là vị nữ thần phù hộ cho những người đi biển, đồng thời cũng là một vị thần quan trọng trong tín ngưỡng của người Hoa. Xét về khía cạnh tâm linh, tín ngưỡng Thiên Hậu là một trong những tín ngưỡng được người Hoa tin tưởng và thực hành rộng rãi [4, tr.71-72].

Trên hành trình vượt sóng gió đến sinh sống tại Hội An, cộng đồng người Hoa đã tin vào sự linh nhiệm

chờ che của Thiên Hậu nên đã thờ cúng Bà để tỏ lòng thành kính và cầu mong Bà phù hộ cho ấm no, hạnh phúc trên bước đường an cư lập nghiệp. Tại Hội An, có đến ba trong tổng số năm hội quán thờ Thiên Hậu. Bà được tôn vinh là vị thần chính, được thờ ở gian giữa chính điện hội quán Phúc Kiến và hội quán Trung Hoa. Hội quán Trung Hoa là hội quán chung của năm bang người Hoa nên Bà còn có tên gọi là “Thiên Hậu Ngũ Bang”. Di tích cũng có thêm tên gọi khác là “Thiên Hậu cung”. Hội quán Quảng Triệu buổi ban đầu cũng chọn Thiên Hậu là vị thần chính nhưng nay đã có sự thay đổi: Quan Thánh được chọn làm đối tượng thờ cúng chính và được thờ tại gian giữa chính điện hội quán, còn Thiên Hậu được thờ ở gian tả chính điện. Trước đây, Hải Bình cung cũng thờ Thiên Hậu, nhưng nay di tích đã không còn.

#### **Quan Thánh Đế Quân**

Tức Quan Vũ, là nhân vật trong lịch sử Trung quốc thời Tam quốc (220 – 280). Người Hoa tôn kính Ông như một vị Thánh với tên gọi “Quan Thánh Đế Quân”. Ông được đánh giá là một tấm gương sáng đại diện cho Trung – Tín – Tiết – Nghĩa, là vị thần hộ mạng, trấn áp tà ma (phong thủy), mua may bán đắt, mang lại sự bình an cho cuộc sống. Đối với người dân Hội An, Quan Thánh được thờ phổ biến vào bậc nhất và được xem là “linh ứng nhất”, ở vùng nông thôn, các vùng ven đô thị thờ tương đối ít nhưng ở thành thị, nơi có nhiều người buôn bán, làm nghề thì thờ đặc biệt nhiều (khoảng hơn 60%) [5, tr.39]. Cùng với tín ngưỡng thờ cúng Quan Thánh trong các hộ gia đình cư dân Hội An, từ sau năm 1911, Quan Thánh cũng được chọn làm đối tượng thờ cúng chính tại hội quán Quảng Triệu.

#### **Phục Ba tướng quân Mã Viện**

Là một trong những vị tướng nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc thời Hán, là người đã đem quân đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng vào năm 43 và thiết lập ách độ hộ của Trung Quốc kéo dài gần một ngàn năm trên đất Giao Chỉ. Ông được một số người Hán tôn kính. Đối với người Hoa ở Việt Nam, Mã Viện cũng được xem là nhân thần siêu quyền năng trị thủy, giỏi chế ngự sóng gió, giúp cho việc đi lại buôn bán trên biển được thuận buồm xuôi gió, đắc lợi. Hiện nay, ở Hội An, hội quán Triều Châu chọn Mã Viện làm vị thần thờ cúng chính. Thờ Mã Viện là yếu tố tín ngưỡng đặc biệt, ngoài tâm nguyện cầu mong cho bề yên sóng lặng, qua đây còn thể hiện sự dung hòa mâu thuẫn vốn có trong lịch sử dân tộc Việt Nam với Trung Hoa từ thời Bắc thuộc.

### Quan Âm

Được người dân Hội An xem như một vị cứu tinh, luôn làm phúc và cứu giúp mọi người trong hoạn nạn. Tín ngưỡng thờ Bà đã định hướng giáo dục về mối quan hệ giữa người với người, mang lại điều tốt lành cho nhau, giúp nhau vượt qua những khó khăn để có hạnh phúc và ổn định trong cuộc sống. Đối với người Hoa, Quan Âm và Thiên Hậu có những đức tính tốt giống nhau và đều phù trợ cho cộng đồng nên 03 cơ sở tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở Hội An đều phối thờ Quan Âm theo kiểu “tiền Phật hậu Thần”. Tại hội quán Phúc Kiến: Quan Âm được thờ ở khu vực chính điện với 02 tượng thờ. Tại hội quán Trung Hoa: có 01 tượng thờ Quan Âm. Tại hội quán Quảng Triệu: có 01 tượng thờ Quan Âm và 01 phù điêu hình Phật Thích Ca trên khúc gỗ trầm.

### Bà Chúa Thai Sanh và 12 Bà Mụ

Theo quan niệm dân gian, 03 bà Chúa Thai Sanh cùng 12 Bà Mụ là những Tiên Nương phụ trách vấn đề sinh đẻ và được người dân châu Á, trong đó có Việt Nam thờ cúng để cầu mong cho con cái khỏe mạnh. Thờ Bà Mụ là một trong những tập tục phổ biến lâu đời liên quan đến văn hóa phồn thực: cầu sinh sôi nảy nở, cầu con cầu tị. Người Hoa vốn có những tập tục, lễ nghi riêng trong sinh đẻ, đặc biệt là việc đề cao vai trò của ba Bà Chúa Thai Sanh và 12 Bà Mụ [6, tr.159] nên tại Hội An, Bà Mụ được thờ trong nhiều công trình tín ngưỡng như chùa Bà Mụ<sup>a</sup>, lăng Bà Mụ tại xóm Cấm (Cù Lao Chàm), hội quán Phước Kiến,... Hiện nay, Bà Mụ chỉ được thờ ở hậu điện hội quán Phúc Kiến.

### 108 vị Anh linh

Là 108 người Trung Hoa đã tử nạn vào năm 1831 tại vùng biển Thu Xà, tỉnh Quảng Ngãi. Về sau, họ được vua Tự Đức phong là *Nghĩa Liệt Chiêu Ứng* và đã trở thành các vị thánh linh thiêng giúp đỡ, phù hộ cho người buôn bán trên biển được bình an. Cộng đồng người Hải Nam thường lập đền thờ họ và đặt tên là “Chiêu Ứng từ”. Hội quán Quỳnh Phủ chọn 108 vị Anh linh làm đối tượng thờ chính và được thờ dưới dạng bài vị.

### Lục Tánh

Là 6 vị tướng triều Minh, gốc người Mân – tỉnh Phúc Kiến đã nổi dậy “phản Thanh, phục Minh” và tử trận. Người Phúc Kiến xem họ là thần bảo hộ riêng cho cộng đồng mình và tôn là “Lục Tánh Vương gia”. Tại Hội An, Lục Tánh được thờ ở hậu điện hội quán Phúc Kiến.

<sup>a</sup> Do thời gian và chiến tranh nên di tích đã bị hư hại, hiện nay chỉ còn lại cổng tam quan tọa lạc ở góc đường Nhị Trưng và đường Phan Chu Trinh, nay là khuôn viên trường trung học cơ sở Nguyễn Duy Hiệu, số 79 Phan Chu Trinh, phường Minh An, TP. Hội An.

### Thần Tài, Thổ Địa, Phúc Đức Chính Thần

Tất cả hội quán ở Hội An đều thờ Thần Tài với các tên gọi kèm theo bằng chữ Hán: “*Tài Bạch Tinh quân*” hay tiếng Việt: “*Thần tài công*” (hội quán Quảng Triệu và Trung Hoa), “*Tài Thần công*” (hội quán Phúc Kiến). Phúc Đức Chính Thần là vị thần phù hộ “mưa thuận gió hòa”, “quốc thái dân an”, “vạn sự như ý”. Trước đây, Ông được thờ chính ở hội quán Triệu Châu nên còn được gọi là chùa ông Bốn (Âm Bốn) với nhiều người đến vay tiền về buôn bán. Hội quán Quỳnh Phủ và Quảng Triệu mới thờ thêm Phước Đức Chính Thần. Thổ Địa (Thổ Công, Thổ thần) là một vị thần trong tín ngưỡng Á Đông, cai quản một vùng đất đai. Các thương gia thường tôn vinh Thổ Địa làm thần bảo hộ. Hai hội quán Quảng Triệu và Phúc Kiến mới thờ thêm Thổ Địa.

Ngoài ra, các hội quán còn thờ nhiều đối tượng khác như: Hộ Pháp, Thái Thượng Lão Quân; bang trưởng, bang phó; danh nhân văn hóa: Khổng Tử; cô bác; anh hùng liệt sĩ người Hoa; các bậc tiền hiền, hậu hiền của nhóm cộng đồng dân cư này; các con vật thiêng: rồng, phượng, ngựa Xích Thổ và Bạch Mã...

### MIẾU, HỘI QUÁN ĐỐI VỚI SINH HOẠT VĂN HÓA, TÍN NGƯỠNG CỦA CƯ DÂN HỘI AN TRONG LỊCH SỬ

Xét theo phương diện tín ngưỡng, các miếu, hội quán được ra đời trước nhất xuất phát từ nhu cầu văn hóa tâm linh của bản thân cộng đồng. Người Hoa đến sinh sống tại Hội An đa phần là dân di cư, có nguồn gốc gắn với yếu tố biển và hoạt động thương nghiệp. Con đường di dân của họ hầu hết phải trải qua những tháng ngày vượt biển, đối mặt với bao sóng gió, hiểm nguy. Trên hành trình đầy chông gai của mình, người Hoa thường tin tưởng vào sự chở che của các thần linh. Vốn mang sẵn tín ngưỡng truyền thống tại quê hương cũ và tâm trạng bất an, lo sợ trong buổi đầu định cư tại “đất khách quê người”, nên nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của cộng đồng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bên cạnh đó, giống như người Việt, sau khi khai phá vùng đất mới, dựng ấp, lập làng, ổn định cuộc sống, cư dân Việt đã xây dựng thiết chế đình làng để thờ Thành Hoàng và các bậc tiền bối, tổ tiên, thì người Hoa cũng chú trọng đến đời sống tâm linh và bảo lưu được truyền thống của dân tộc mình, đặc biệt là tín ngưỡng thờ cúng các vị thần thánh. Do vậy, với mong muốn có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc tại vùng đất mới, người Hoa Hội An đã xây dựng nên các miếu, hội quán để thờ phụng thần linh kết hợp chức năng cộng đồng và tín ngưỡng.

Ở vào giai đoạn sớm, tại Hội An, miếu Thiên Hậu và miếu Quan Công hay còn gọi là miếu Bà và miếu

Ông đóng vai trò là trung tâm tín ngưỡng linh thiêng cho cả cộng đồng. Trong *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, ngoài việc nhắc đến sự kiện năm 1825 – năm Minh Mạng thứ 6, trong hành trình Nam tuần của mình, nhà vua đã đến phố Hội An và ban thưởng cho hai di tích này, còn cho thấy quy mô cũng như chức năng tín ngưỡng của các miếu Hoa, cụ thể như sau: “...Đền Thiên Phi ở xã Minh Hương phố Hội An huyện Diên Phước, thờ Thiên Phi Lâm Thị là hội chủ của khách buôn người Thanh, hương khói sầm uất. Năm Minh Mạng thứ 6 xa giá đến Quảng Nam đi qua đến, thưởng 100 lạng bạc...” và “...Đền Quan Công ở phố Hội An huyện Diên Phước do người làng Minh Hương xây dựng, thờ Quan Thánh Đế Quân, quy chế lộng lẫy. Năm Minh Mạng thứ 6, Thánh tổ Nhơn hoàng đế tuần du phương Nam, xa giá đi qua đến, ban cho 300 lạng bạc...” [7, tr.448]. Có thể thấy, tại trung tâm khu phố cổ, miếu Quan Công là ngôi miếu thờ có quy mô lớn nhất và chung cho người dân phố Hội, trong đó đặc biệt gắn với đông đảo cư dân làm nghề buôn bán.

Trong lịch sử, Hội An từng là thương cảng phát triển sầm uất, tập trung hầu hết các thương nhân với hoạt động chính là thương mại, bao gồm cả nội thương và ngoại thương. Nền kinh tế thương trường vốn có nhiều rủi ro nên các thương nhân, đặc biệt là Hoa thương thường có niềm tin vào đời sống tâm linh. Vì lẽ đó nên các bậc thần thánh như Quan Thánh, Ông Bổn, Phúc Đức Chính Thần, Thiên Hậu... luôn được nhân dân sùng bái, đặc biệt là cư dân hoạt động thương nghiệp. Mặt khác, hoạt động kinh tế đã tạo cho nơi đây cũng thường xuyên diễn ra việc ký kết các hợp đồng buôn bán, giao dịch, vay mượn... Để làm minh chứng cho các giao dịch, nợ nần, bà con thường có niềm tin vào lời thề và cần có nơi để cam kết, thề nguyện... Với vị trí tọa lạc ngay trước chợ Hội An và thờ Quan Thánh nên bấy giờ, miếu Quan Công chính là địa chỉ tâm linh của cư dân thương mại, đặc biệt là tiểu thương hoạt động trong khu chợ Hội An cũ. Theo quan niệm của người dân Hội An, Quan Thánh không những chứng tri cho “chữ Tín” trong quan hệ làm ăn thương mại mà còn trừng phạt những kẻ vi phạm điều ước với nhau. Những người buôn bán đều rất ngưỡng vọng ngài. Mỗi khi muốn cầu mong điều tốt đẹp trong kinh doanh buôn bán hoặc thậm chí khi cần cam kết, chứng minh, thề nguyện hay hứa hẹn việc gì với nhau, các tiểu thương thường niệm danh hiệu của ngài để mong ngài làm chứng, đồng thời hướng vọng về miếu hay vào miếu thắp nhang cúng bái, “xin lộc” Quan Thánh. Miếu Quan Công chính là nơi thể hiện niềm tin của người dân phố Hội, có ý nghĩa như trọng tài hay toà án kinh tế – nơi trừng phạt kẻ trá trở, đồng

thời còn hộ mạng độ trì cho mọi người, nhất là trên hoạt động thương trường.

Trước kia, ở hội quán Triều Châu, Ông Bổn được thờ chính nên di tích cũng có nhiều người đến “vay tiền” về buôn bán. Theo các lời kể lưu truyền trong dân gian thì những người buôn bán thường đến xin lộc, vay tiền ông tại di tích, nhưng nếu đợi đến ban đêm vay lộc Ông thì sẽ linh ứng hơn. Vì thế nên hội quán còn được gọi là chùa ông Bổn (Âm Bổn) và gắn liền với câu nói “Thượng Chùa Cầu, hạ Âm Bổn” (phía trên là chùa Cầu, phía dưới là chùa Ông/Âm Bổn). Hội quán Hải Nam thờ bài vị 108 vị Anh linh người Hoa vùng Hải Nam bị quan quân nhà Nguyễn giết nhảm vì nghi là cướp biển. Nơi đây cũng trở thành ngôi chùa giải oan. Người dân địa phương thường tìm đến đây với ý niệm cầu xin cởi giải những oan khuất của cuộc sống. Theo một số vị bô lão thì trước đây tại các miếu cũng diễn ra một số lễ hội lớn. Tiêu biểu như lễ vía Bà, vía Ông thường kéo dài đến vài ngày, tổ chức rất linh đình và phối hợp với nhiều hoạt động văn hoá nghệ thuật. Trong phần lễ bao giờ cũng có văn tế. Văn tế Thiên Hậu Thánh Mẫu tại hội quán Phước Kiến có nội dung kể rõ công đức của Thánh mẫu với cộng đồng và cư dân trong vùng, trình bày ước vọng của cộng đồng để tiếp tục được Thánh mẫu che chở trên bước đường mưu sinh. Vào dịp lễ vía Bà Thiên Hậu, người Hoa làm lễ rước kiệu Thánh Mẫu diễu hành qua nhiều đường phố, kèm theo là tiếng kèn, tiếng trống cùng các đoàn người rộn rã. Tượng Bà được đặt trong kiệu sơn son thếp vàng cùng thuyền Thuận Phong và các nghi trượng khác cung nghinh quanh phố phường. Những ngôi nhà của đồng bào người Hoa đều bày hương án, thắp đèn, kết hoa, đốt pháo... Dịp này, cả người Hoa và người Việt cũng đã xuống đường diễu hành hay tham gia vào các lễ hội. Sau phần lễ, trong khuôn viên hội quán còn diễn ra phần hội các hoạt động khác như: múa lân, rồng, hạp mặt, hát Tiểu, hát Quảng, liên hoan chiêu đãi khách, hạp đồng hương,... Ngoài ra cũng có các tục mê tín như: xin xăm, bói toán, coi ngày, vay tiền thần... Hoạt động lễ hội giữ vị trí quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Hoa khi định cư ở Hội An.

Ngoài ra, cũng như hội quán của các nước Đông Nam Á nói chung, hội quán Hoa ở Hội An cũng có chức năng giúp đỡ về chỗ ở, tài chính và cả công ăn việc làm cho các người mới nhập cư. Với tư cách là trung tâm của một nhóm phương ngữ, hội quán còn lo việc ma chay, xây dựng bệnh viện, nghĩa trang của cộng đồng và giải quyết các tranh chấp nội bộ hay giữa các hội quán và cộng đồng người Hoa. Sau khi thành lập và đi vào hoạt động, một số hội quán còn mở trường học, tổ chức lớp dạy tiếng Hoa để con em người Hoa



học tập. Các lớp học này hoạt động ngay trong không gian các di tích, thường tại gian nhà đông, tây lang. Việc thành lập lớp học đã thể hiện vai trò của miếu đối với cộng đồng người Hoa không chỉ về mặt tín ngưỡng mà còn về mặt giáo dục. Có thể thấy, vấn đề nuôi dưỡng truyền thống giáo dục và phát triển nhân lực cũng là một trong những chức năng văn hóa đặc biệt của các miếu, hội quán Hoa ở Hội An. Qua đó nhằm gìn giữ truyền thống văn hoá, phát triển giáo dục... cho cộng đồng người Hoa, đặc biệt là thế hệ trẻ.

## **VAI TRÒ CỦA MIẾU, HỘI QUÁN TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA VÀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH HIỆN NAY**

### **Qua hoạt động tín ngưỡng, văn hóa tại các di tích**

Định cư của người Hoa và những biến đổi lịch sử của vùng đất Hội An (Quảng Nam) trong hơn ba thập niên qua đã tạo nên điểm đặc biệt trong vai trò, chức năng của thiết chế miếu, hội quán đối với đời sống cư dân địa phương. Ra đời gắn liền với hoạt động kinh tế thương mại sôi nổi của Hoa thương thời kỳ đô thị – thương cảng Hội An phát triển thịnh vượng trong các thế kỷ XVII – XVIII, tuy nhiên đến nay, khi người Hoa không còn thế mạnh về kinh tế, thương mại như trước và dần hòa nhập vào cộng đồng người Việt thì các miếu, hội quán ở Hội An vẫn tồn tại và thực hiện chức năng chính – chức năng cộng đồng, còn chức năng tín ngưỡng dường như vẫn không nổi trội. Các thiết chế “hội quán”, “miếu” của người Hoa ở Hội An đã hòa quyện với nhau và trong tâm thức người dân Hội An dường như chưa bao giờ định danh hay quan niệm các cơ sở tín ngưỡng này là “miếu”. Cư dân địa phương không gọi những cơ sở tín ngưỡng này là “miếu” mà chỉ gọi là “chùa” hay “hội quán”, ví như: chùa Ông, chùa Bà, chùa/hội quán Hải Nam, chùa/hội quán Quảng Đông, chùa/hội quán Phúc Kiến...

Tại Hội An hiện nay, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể nói chung, trong đó có các miếu, hội quán cùng hoạt động tín ngưỡng, văn hóa tại các di tích này vẫn được bảo tồn, duy trì tốt. Nhờ vào sự đồng lòng, chung sức của toàn bang, cộng đồng người Hoa Hội An và kiều bào hải ngoại nên các miếu, hội quán luôn được tu bổ, sửa sang. Mỗi bang người Hoa ở Hội An tự chăm lo cho từng hội quán của mình. Thường thì từng hội quán có một ông Từ đảm nhận việc nhang khói. Các bang và hội quán ở Hội An vẫn có mối quan hệ rất mật thiết với nhau trên cơ sở có một hội quán chung là Hội quán Trung Hoa. Công việc tại hội quán chung được xem là công việc chung của các bang và do Bang Trưởng của một bang luân phiên đảm trách trong nhiệm kỳ hai năm. Ngày nay, một số nhóm Hoa

vẫn còn trường học, nghĩa trang. Mặc dù ở Hội An không có các trường học chính thức của người Hoa nhưng hoạt động giáo dục, phổ biến ngôn ngữ, kiến thức của cộng đồng tại hội quán Trung Hoa vẫn được duy trì. Trong khuôn viên sân sau của hội quán này vẫn tổ chức lớp dạy tiếng Hoa vào buổi tối. Tên gọi “trường Lễ Nghĩa” vẫn còn quen thuộc với bao thế hệ người Hoa cùng cộng đồng cư dân địa phương.

Thực tế, các miếu, hội quán Hoa vẫn chiếm giữ vai trò quan trọng đối với đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cư dân địa phương. Nơi đây trở thành điểm đến để bà con tín hữu thực hành tâm linh. Với ước nguyện cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc, làm ăn may mắn... cả cư dân địa phương và du khách vẫn thường xuyên lui tới các di tích để cúng lễ, cầu tài, cầu lộc, cầu con, cầu phước, đồng thời kết hợp với tham quan, khám phá nghệ thuật kiến trúc đặc sắc.

Các hội quán thờ Thiên Hậu và Quan Âm chính là một dạng thức thờ Mẫu đặc biệt của cộng đồng. Với những di tích mà Thiên Hậu là vị thần chủ, tín hữu (nhất là phụ nữ) đều đến thắp nhang, cúng bái Bà trước tiên, sau đó mới đến các vị thần khác. Nhìn chung, tại các di tích này, tín hữu đa phần là phụ nữ hay những người cầu mong về việc “sinh con đẻ cái” hay liên quan đến nữ giới. Những người có thai cầu cho đường sinh nở được may mắn, “mẹ tròn con vuông”; những người đã có con thì cầu cho con cái “hay ăn chóng lớn”, khỏe mạnh... Đặc biệt hơn cả, đông đảo người hiếm muộn đã mang lễ vật đến để cầu xin các Bà phù hộ cho đường con cái của họ sẽ được thuận lợi.

Ban Quản trị miếu, hội quán tổ chức các nghi lễ cúng thường kỳ vào ngày Rằm và 30 âm lịch hàng tháng. Trong năm, các di tích còn tổ chức nhiều lễ cúng khác như: Tết Nguyên Đán lễ đón Giao thừa; lễ hợp mặt đầu xuân (thường vào mồng 2 Tết); lễ Nguyên tiêu (tết Thượng Nguyên) vào ngày Rằm tháng Giêng; lễ ngày Kiết (cúng bình yên), Tết Đoan ngo (mồng 5 tháng 5 âm lịch), Tam triều (đưa Ông bà), Tết Trung thu, Rằm tháng 10, Đòng chí, Tết niên,... Tại một số dịp lễ lớn, người Hoa còn tổ chức những hoạt động văn hóa tập trung. Dịp Tết Nguyên Đán, các hội quán tổ chức gặp mặt đầu xuân cho kiều bào và đồng hương người Hoa tại hội quán Trung Hoa vào ngày mồng 2 tết Âm lịch. Vào Tết Thanh Minh, ngoài việc cúng tại di tích, các hội quán còn tổ chức cúng tại nghĩa trang của các bang. Dịp này, tại các nghĩa trang, đồng bào người Hoa tụ tập đi tảo mộ khá nhộn nhịp.

### **Qua hoạt động lễ hội của cộng đồng người Hoa**

Đối với các miếu, hội quán Hoa nói chung, “ngày Vía” tức ngày sinh của các vị thần được thờ tự đã trở thành

những lễ hội lớn diễn ra sôi nổi ngay tại di tích thờ cúng chính vị thần đó. Ở Hội An, các miếu và hội quán tổ chức một số lễ hội lớn mang tính chất đặc trưng riêng của từng bang. Lễ vía Lục Tánh Vương Gia (16/2 âm lịch) và Lễ vía Sanh Thai Tiên Nương (Bà Mụ) (1/2 âm lịch) ở hội quán Phúc Kiến. Vào dịp vía Bà Mụ rất nhiều người dân đã đến hội quán Phúc Kiến để dâng hương cầu cúng. Lễ vía này thường do Hội Bà trong Nhuận Sanh phổ đứng ra chủ trì tổ chức. Hội quán Quảng Triệu cúng ngày Đản sanh Quan Thánh (13/1 âm lịch) và Lễ vía Quan Thánh Đại đế (24/6 âm lịch). Hội quán Quỳnh Phủ cúng 108 vị Anh linh (15/6 âm lịch). Nhiều di tích cùng tổ chức Vía Thần Tài (22/7 âm lịch)... Một số hội quán thờ Thiên Hậu còn có những ngày cúng lễ giống nhau như: Lễ vía Thiên Hậu Thánh Mẫu (23/3 âm lịch) và ngày hiến thánh Thiên Hậu (9/9 âm lịch) [6, tr.107-110]. Đối với ba di tích có phối thờ Phật, các hoạt động tín ngưỡng cũng được diễn ra vào các ngày lễ quan trọng của Phật giáo. Đó là vào các ngày Rằm và mồng 1 âm lịch hàng tháng, hay một số lễ hội lớn như: ngày vía A Di Đà (15/1 âm lịch), ngày lễ Phật Đản (15/4 âm lịch), ngày lễ Vu Lan (15/7 âm lịch).

Tại các miếu và hội quán người Hoa ở Hội An, lễ vía Thiên Hậu và Quan Thánh được diễn ra với quy mô lớn nhất và còn duy trì đến tận hôm nay. Tuy nhiên, nhiều hoạt động tín ngưỡng, nghi thức lễ hội đã được giả lược cho phù hợp tình hình mới. Trước đây Lễ hội Vía Bà Thiên Hậu còn được tổ chức quy mô ở Hải Bình Cung của xã Minh Hương [6, tr.108] nhưng hiện nay chỉ diễn ra tại hai hội quán mà Bà Thiên Hậu được chọn làm đối tượng thờ cúng chính, đó là hội quán Phúc Kiến và hội quán Ngũ Bang. Vào các ngày Vía, hình thức rước kiệu không diễn ra, các nghi lễ đã giảm lược và chỉ còn tổ chức ở khuôn viên di tích. Tuy nhiên, các hoạt động chính của lễ hội vẫn được bảo lưu và không kém phần trang nghiêm, độc đáo với 2 phần chính: phần lễ được tổ chức theo nghi lễ truyền thống của người Hoa và sau đó là phần hội. Lễ vía Quan Thánh Đế Quân cũng được tổ chức lớn ở miếu Quan Công và hội quán Quảng Đông, tuy nhiều hoạt động văn hóa tín ngưỡng được tinh giản cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Trong các dịp lễ hội, toàn bộ Ban quản trị, các bang hội, đông đảo bà con người Hoa, Hoa kiều, người Việt và du khách trong, ngoài nước quy tụ về sinh hoạt tế lễ. Để chuẩn bị cho các lễ hội lớn, những ngày trước đó, ban Quản trị và các thành viên trong bang, nhất là các thanh thiếu niên thường tụ tập, quay quần bên nhau để tổ chức sửa sang nội thất, chuẩn bị lễ vật và trang hoàng cảnh quan cho di tích. Các miếu, hội quán có mời an Quán trị đến cúng, tất cả người trong bang dự đông đủ và còn mời đại diện các bang khác

tới dự. Người ta có thể sắm sửa lễ vật như: heo quay, gà vịt, bánh trái, hoa quả, nhang đèn... thành kính dâng hương với ý nguyện cầu mong sự bình an trong cuộc sống. Vào dịp này, các di tích còn diễn ra nhiều hoạt động xã hội khác như sau phần lễ là phần hội với các hoạt động họp mặt, liên hoan chiêu đãi khách và rất nhiều hoạt động văn hóa, xã hội khác như: múa lân, rồng, phát quà cho các cháu thiếu nhi nhỏ trong bang, tổ chức đấu giá lồng đèn... Nhìn chung, các lễ hội đã thể hiện sự hòa hợp giữa tín ngưỡng tâm linh với đời sống thường nhật của cư dân địa phương.

### **Đối với giao lưu văn hóa, phát triển du lịch và các hoạt động khác**

Là kết quả của mối quan hệ tiếp xúc văn hóa Việt – Hoa, Hoa – Việt trong nhiều thế kỷ, người Hoa ở Hội An nói chung và các miếu, hội quán còn cho thấy quá trình hội nhập của người Hoa vào cộng đồng dân tộc Việt Nam và sự giao lưu văn hóa đặc sắc của các cộng đồng cư dân Hội An xưa và nay. Yếu tố Việt tại các di tích Hoa ở Hội An có phần đậm hơn những nơi khác. Vốn là sản phẩm sinh hoạt cộng đồng người Hoa khi đến định cư, lập nghiệp tại vùng đất mới, tuy nhiên, khi được tạo dựng và phát triển tại vùng đất Hội An (Quảng Nam), miếu, hội quán dần dần trở thành tài sản chung của các cộng đồng cư dân. Quá trình xây dựng, trùng tu các di tích với sự tham gia của các nhóm thợ địa phương hay được gia cố bằng những vật liệu bản xứ đã thể hiện rõ điều này. Ngoài ra, ngày nay tại một số hội quán, trong thành phần Ban quản trị còn có sự tham gia của người Minh Hương, thậm chí có cả người Việt bên cạnh thành phần chủ đạo là người Hoa Ngũ Bang; các di vật thờ cúng đều được ghi chú bằng hai thứ chữ Việt – Hoa...

Ngoài ra, đặc trưng kiến trúc, nghệ thuật trang trí, thờ tự, tiêu biểu như việc thờ kết hợp nhiều đối tượng thờ tự khác nhau đã cho thấy sự đa dạng trong đời sống tâm linh của người Hoa khi đến định cư ở vùng đất mới và sự ảnh hưởng của văn hóa Việt. Với mong muốn cho cuộc sống hàng ngày được bình an, mua may bán đắt, người Hoa đã chủ động thờ thêm nhiều vị thần như Ông Bồn, Phúc Đức Chính Thần, Thần Tài... là những vị thần có nhiệm vụ phù hộ giàu sang, phú quý cho những người kinh doanh buôn bán. Các di tích còn thờ cả những vị tiền hiền, bang trưởng, bang phó, danh nhân, cô bác,... hay Thổ địa bên cạnh Thần tài. Điều này thể hiện sự tiếp thu văn hóa Việt, giống cách thờ tự của rất nhiều gia đình người Việt. Đặc biệt hơn, cả những yếu tố mâu thuẫn trong lịch sử hoặc sự không đồng nhất trong tín ngưỡng lại được người dân Hội An chấp nhận, dung hòa. Trường hợp đặc biệt này được chứng minh như tại hội quán Triệu.

Đây là di tích hiếm hoi thờ thần chủ là Phục ba tướng quân Mã Viện. Người dân Hội An, nhất là ngư dân các làng Cẩm An, Cẩm Kim, Tân Hiệp vào các ngày vía Ông vẫn đến dâng lễ với tâm nguyện được Ông phù hộ “bể yên sóng lặng”.

Một ví dụ điển hình nữa như trường hợp của Bà Thiên Hậu, từ một “nữ thần bảo hộ đi biển” của người Hoa, trở thành “nữ thần buôn bán”, “ban phát tài lộc” của cả người Hoa lẫn người Việt [4, tr.39]. Việc thờ cúng và lễ hội Bà thể hiện ước vọng phù hộ cho sức khỏe, mua may bán đắt, mang lại những an lành cho phụ nữ như đường con cái, lúc mang thai, sinh nở, trẻ em khỏe mạnh, giống như thờ bà Mụ [8, tr.402]. Thiên Hậu dần dần được dân gian xem như vị thần cứu khổ, cứu nạn, phổ độ chúng sanh giống như Quan Âm Bồ Tát. Hàng ngày hay vào dịp Vía Bà, các chị em phụ nữ bao giờ nữ cũng đi lễ đông hơn nam giới.

Ngày nay, tại thành phố Hội An đã diễn ra các hoạt động kinh tế du lịch mạnh mẽ, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Chính vì lẽ đó nên nhu cầu tín ngưỡng, văn hóa, tham quan, thưởng ngoạn,... qua các di tích miếu, hội quán là rất cao. Các miếu, hội quán chẳng những là cơ sở cộng đồng để gắn kết những người trong bang mà còn là điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng chung cho người Việt, người Hoa và trở thành địa chỉ tham quan của du khách trong hành trình khám phá phố cổ Hội An. Đông đảo người Hoa, người Việt, khách du lịch trong và nước ngoài... đến với các di tích ngoài mục đích chiêm ngưỡng các công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, còn muốn gửi gắm tâm nguyện của mình với các thần thánh, cầu mong những điều may mắn cho cuộc sống. Vào những dịp cúng lễ, các di tích trở thành những địa điểm sinh hoạt văn hóa, gặp mặt, làm lễ tưởng niệm... thu hút đông đảo sự tham gia của cư dân địa phương nói chung. Qua đó tạo không khí vui tươi, tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc anh em, đặc biệt là người Việt với người Hoa sinh sống tại vùng đất Hội An. Điều này trở thành một nét văn hóa chung, đặc sắc của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam.

Các miếu và hội quán của người Hoa cùng với hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tại các di tích góp phần hình thành nên dáng dấp cho đô thị cổ một thời, qua đó tái hiện “không gian văn hóa Trung Hoa” giữa lòng các đô thị Hội An. Đây chính là nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng mà người Hoa đã lưu dấu lại tại vùng đất Hội An xưa và nay. Ngoài việc khẳng định những đóng góp của người Hoa đối với vùng đất Hội An, Quảng Nam còn cho thấy những người Hoa tha hương đã dần dần hòa nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Trong giai đoạn hiện nay, miếu và hội quán Hoa chiếm giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế,

văn hóa, xã hội của cư dân Hội An. Các di tích này đã trở thành tài sản chung của cư dân địa phương. Với những giá trị lịch sử – văn hóa tiêu biểu cùng vị trí tọa lạc ở tuyến đường trung tâm của khu phố cổ – đường Trần Phú, một số hội quán như hội quán Phúc Kiến và hội quán Quảng Triệu đã được khai thác trở thành những điểm tham quan du lịch của thành phố. Trong số 21 điểm tham quan cảnh quan chung Khu phố cổ có bán vé hiện nay, có ba hội quán của người Hoa gồm: Hội quán Phúc Kiến, Hội quán Quảng Đông và Hội quán Triệu Châu. Bên cạnh đó, các lễ hội lớn như: lễ hội Vía Bà Thiên Hậu, Lễ Vía Quan Thánh cũng có tầm ảnh hưởng rộng rãi ở cấp thành phố và khu vực lân cận. Đây chính là các lễ hội dân gian phổ biến hàng năm của cộng đồng. Các nghi thức tín ngưỡng trong lễ hội là những nguồn tài nguyên nhân văn quý giá, mang đến cho thành phố cơ hội phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch, nhằm tạo ra sản phẩm du lịch mới độc đáo: *du lịch lễ hội*. Vào những dịp lễ hội diễn ra tại Hội An, các hoạt động du lịch khác tại thành phố Hội An và thành phố Đà Nẵng cũng được phối hợp thực hiện. Nhờ vậy, đã góp phần vào phát triển kinh tế, đặc biệt là hoạt động du lịch của thành phố nói riêng cũng như khu vực miền Trung Việt Nam nói chung.

## **KẾT LUẬN**

Tóm lại, dù đã phải trải qua bao thăng trầm lịch sử, mưa nắng thời gian nhưng các miếu, hội quán của người Hoa vẫn được gìn giữ và tồn tại trong lòng khu phố cổ Hội An. Trong tâm thức người dân địa phương, miếu và hội quán là tiêu biểu cho những giá trị văn hóa vật chất, tinh thần tốt đẹp. Sự hiện diện của các thiết chế miếu, hội quán cùng những nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc nơi đây như một phần không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của cư dân địa phương, đặc biệt là người Hoa. Ngày nay, miếu và hội quán Hoa không chỉ là các cơ sở thực hành tín ngưỡng quan trọng của cộng đồng mà còn là địa điểm du lịch văn hóa đặc sắc, thu hút khách thập phương dừng chân để tìm hiểu, nghiên cứu, tham quan, thưởng ngoạn... Nghiên cứu về các giá trị lịch sử – văn hóa của miếu, hội quán Hoa nói chung, trong đó có vai trò của các thiết chế này đối với đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cư dân Hội An (Quảng Nam) xưa và nay ngoài việc xác định những giá trị kiến trúc, nghệ thuật, tâm linh, tín ngưỡng, lễ hội,... đặc sắc mà cộng đồng người Hoa đã gây dựng nên tại vùng đất Hội An (Quảng Nam) còn cho thấy cả những nét giao lưu văn hóa Việt – Hoa, Hoa – Việt độc đáo. Qua đó, cũng góp phần nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa, tạo điều kiện để thành phố Hội An (Quảng Nam) có thể phát triển toàn diện kinh tế – văn hóa – xã hội, xứng tầm với

danh hiệu của một Di sản Văn hóa Thế giới tiêu biểu ở Việt Nam.

### **XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

Nhóm tác giả cam kết không có xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu này.

### **ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ**

Bài viết là sản phẩm khoa học của riêng nhóm tác giả, các kết quả nghiên cứu được rút ra từ đề tài NCKH và LATS của nhóm tác giả.

### **LỜI CẢM ƠN**

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ đề tài mã số: T2019-15.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Chí Trung. (2005). Cư dân Faifo Hội An trong lịch sử. Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An.
2. Nguyễn Phước Tương (2004). Hội An – Di sản thế giới. Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ban quản lý di tích Hội An (1991). Lý lịch di tích miếu Quan Công – chùa Ông. Bản đánh máy hiện lưu tại Trung tâm Quản lý và bảo tồn di sản văn hóa Hội An.
4. Ngô Hữu Thảo. (2006). Tín ngưỡng thánh nhân và tín ngưỡng thần linh trong cộng đồng người Hoa ở Việt Nam (Qua nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh). Đề tài cấp bộ. Viện nghiên cứu Tôn giáo.
5. Bùi Quang Thắng (2005). Văn hóa phi vật thể ở Hội An. Nxb. Thế Giới. Hà Nội.
6. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An. (2008). Lễ lệ lễ hội Hội An. Hội An.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn. (2006). Đại Nam nhất thống chí. Tập 2. (Tái bản lần thứ 2. Viện Sử học biên dịch). NXB. Thuận Hóa, Huế.
8. Ngô Đức Thịnh. (2012). Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam. Nxb. Trẻ.



# The hoa's temples and huiguans in the cultural belief life of Hoian people (Quang Nam) in the past and present

Vo Thi Anh Tuyet<sup>1,\*</sup>, Dao Vinh Hop<sup>2</sup>



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

Hoian (Quangnam) is the land of favorable natural conditions, a long – standing history and diversified culture, which shaped during different ages of rise and fall. In 17<sup>th</sup> – 18<sup>th</sup> centuries, Hoian was an urban center and a prosperous trade – port where the Hoa people has set foot and began their settling. At that time, the Hoa in Hoian built their own organizations of five bangs (a type of self – governing institutions of Hoa people and approved by the authorities), including: Guangdong (Quảng Đông), Fujian (Phúc Kiến), Chaozhou (Triều Châu), Hainan (Hải Nam) and Hakka (Gia Ưng) bangs. The bang, in its turn, has founded the communal institutions such as schools, hospitals, banks, pagodas, cimiteries, and temples and huiguans for the especials. At present, Hoian have a temple (Guangong temple at No 24, Tran Phu street, Minh An ward) and five huiguans of the Hoa. The each huiguan (one of these four huiguans) belongs to one concrete bang; those are Fujian Huiguan (No 46, Tran Phu street, Minh An ward) for Fujian group, Chaozhou Huiguan (No 157, Nguyen Duy Hieu street, Son Phong ward) for Chaozhou group, Hainan Huiguan (No 10, Tran Phu, Minh An ward) for Hainan group and Guanzhao Huiguan (No 176, Tran Phu street, Minh An ward) for Guangdong group. Chinese Huiguan (No 64, Tran Phu street, Minh An ward) is a common place for 5 bangs in Hoian. As for Hakka bang, they had joined in Chinese Huiguan because of having no their own huiguan. For the Hoa's community in Hoian and Vietnam in general, the roles of temple and huiguan system represented via aspects of their cultural and belief life, economic activities and social organizational system. This case–study report will take an overview analysis of the importance of this communal building system in Hoian (Quangnam province) at the respects of culture and belief life.

**Key words:** belief, culture, Hoian, huiguans, temples

<sup>1</sup>The University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

<sup>2</sup>Saigon University

## Correspondence

**Vo Thi Anh Tuyet**, The University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Email: tuyetkhaoco@gmail.com

## History

- Received: 15/11/2019
- Accepted: 17/12/2019
- Published: 31/12/2019

DOI : 10.32508/stdjssh.v3i4.529



## Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Cite this article :** Thi Anh Tuyet V, Vinh Hop D. **The hoa's temples and huiguans in the cultural belief life of Hoian people (Quang Nam) in the past and present.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 3(4):182-190.